

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/DS-ST

Ngày: 13-11-2018.

V/v: “T/c hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Lý Thủy Tiên

2. Ông Trần Văn Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2018/TLST- DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-DS ngày 09/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST – DS ngày 25/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố V, phường X, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Bị đơn: Ông Cao Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường X, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Ngày 29/3/2015, Ông Nguyễn Văn Th cho ông Cao Văn T vay số tiền 110.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 29/3/2015. Việc vay mượn được ghi nhận tại Giấy vay tiền viết tay ngày 29/3/2015 do Ông Cao Văn T viết và ký tên. Để đảm bảo cho khoản vay trên Ông Cao Văn T có cầm cố cho ông Th 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số BB095118, mang tên ông Cao Văn T.

Hết thời hạn vay đến nay ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Th. Nay ông Th khởi kiện yêu cầu ông Cao Văn T thanh toán số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm nghĩa vụ thanh toán theo

mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tính từ ngày 30/6/2015 đến ngày xét xử tương đương 110.000.000đ x 9%/năm x 03 năm 04 tháng 13 ngày = 33.357.500 đồng.

Khi ông T thanh toán xong nợ thì ông Th sẽ hoàn trả cho ông T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số BB095118, mang tên Ông Cao Văn T.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: 01 Giấy vay nợ bản chính đề ngày 29/3/2015, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 095118 ngày 28/4/2010 (bản chính).

Về bị đơn:

Theo kết quả xác minh tại Công an phường X, thị xã Phú Mỹ, Ông Cao Văn T đang có hộ khẩu thường trú tại khu phố Đ, phường X, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Từ năm 2017 đến nay ông T không còn sinh sống tại địa phương, tuy nhiên khi đi ông không thông báo cho chính quyền địa phương được biết, không thông báo cho nguyên đơn biết địa chỉ mới nơi ông T đang sinh sống. Như vậy Tòa án xác định ông T đã cố tình che giấu địa chỉ để trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Vì vậy Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ vẫn tiến hành triệu tập hợp lệ ông Cao Văn T tại địa chỉ trên để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt, không tham gia tố tụng, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:

Về cơ bản Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Cao Văn T thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm nghĩa vụ thanh toán là 33.357.500 đồng.

Về án phí: Bị đơn ông Cao Văn T phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu ông Cao Văn T thanh toán số tiền nợ đã vay. Do vậy đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Bị đơn ông Cao Văn T có địa chỉ tại phường X, thị xã Phú Mỹ nên căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Cao Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 29/3/2015 nên cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Ngày 29/3/2015 ông Nguyễn Văn Th đã cho ông Cao Văn T vay số tiền 110.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, ngày thanh toán nợ cuối cùng là ngày 29/6/2015. Việc vay mượn chỉ được các bên thỏa thuận theo nội dung của Giấy vay tiền viết tay ngày 29/3/2015 do Ông Cao Văn T viết và ký tên người vay tiền.

Tại Giấy vay tiền viết tay đề ngày 29/3/2015 ông T hẹn sau 03 tháng kể từ ngày 29/3/2015 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền vay cho ông N (tức ông Nguyễn Văn Th). Tại phiên tòa ông Th xác định ông T chưa thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho ông Th. Ông T không xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho ông Th do đó có căn cứ xác định ông T còn nợ ông Th số tiền là 110.000.000 đồng. Cần buộc ông T thanh toán cho ông Th số tiền đã vay là 110.000.000 đồng.

[2.2] Ông Th xác định khi vay ông T có cầm cố cho ông 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số BB095118, mang tên ông Cao Văn T. Ông Th yêu cầu khi ông T toán toán xong nợ thì ông Th mới hoàn trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho ông T.

Tuy nhiên việc cầm cố này không được các bên thỏa thuận bằng văn bản, cũng không được các bên ghi nhận trong Giấy vay tiền viết tay ngày 29/3/2018 do đó không có cơ sở để xem xét xử lý tài sản cầm cố theo quy định của pháp luật. Việc ông Th đang giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB095118, mang tên ông Cao Văn T là không đúng quy định của pháp luật. Cần buộc ông Th phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB095118 ngày 28/4/2010 mang tên ông Cao Văn T đối với thửa đất số 08, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[2.3] Về lãi suất: Ông Nguyễn Văn Th yêu cầu ông T thanh toán tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 30/6/2015 đến ngày xét xử (13/11/2018) theo quy định của pháp luật cụ thể là $110.000.000đ \times 9\%/năm \times 03 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 13 \text{ ngày} = 33.357.500 \text{ đồng}$.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Việc vay mượn tiền giữa các bên không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên đến thời hạn thanh toán nợ ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ông T phải có nghĩa vụ trả lãi đối với việc chậm thanh toán nợ cho ông Th theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố là 9%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Như vậy yêu cầu về thanh toán lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc ông T có trách nhiệm thanh toán cho ông Th số tiền lãi phát sinh là 33.357.500 đồng.

Tại phiên tòa ông Th rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T về thanh toán tiền lãi từ ngày 29/3/2015 đến ngày 29/6/2015. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên cần ghi nhận, cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi từ ngày 29/3/2015 đến ngày 29/6/2015 của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Cao Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.018.000 đồng.

Hoàn lại cho Ông Nguyễn Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 326, 327, 471 và 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
Căn cứ Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với Ông Cao Văn T.

Về nợ gốc: Buộc ông Cao Văn T thanh toán cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Về tiền lãi: Buộc ông Cao Văn T thanh toán cho ông Nguyễn Văn Th tiền lãi phát sinh do chậm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 30/6/2015 đến ngày xét xử (13/11/2018) là 33.357.500đ (Ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng)

Tổng cộng cả gốc và lãi là 140.357.500đ (Một trăm bốn mươi triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Cao Văn T 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB095118 ngày 28/4/2010 mang tên ông Cao Văn T đối với thửa đất số 08, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 29/3/2015 đến ngày 29/6/2015 của nguyên đơn.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.018.000đ (Bảy triệu không trăm mười tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003890 ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKS ND Tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Hồng Thái